

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số:4291 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 20 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phù Mỹ
của UBND huyện Phù Mỹ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3759/STNMT-CCBVMT ngày 31/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phù Mỹ;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phù Mỹ đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 2286/UBND-BQL ngày 15/11/2023 của UBND huyện Phù Mỹ;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1401/TTr-STNMT ngày 17/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phù Mỹ (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Phù Mỹ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

[Signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN NÂNG CẤP, MỞ RỘNG HỆ THỐNG
CẤP NƯỚC SINH HOẠT THỊ TRẤN PHÙ MỸ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phù Mỹ.

- Địa điểm thực hiện: Huyện Phù Mỹ

- Chủ dự án: UBND huyện Phù Mỹ.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước công suất 1.200 m³/ngày đêm lên 3.200 m³/ngày đêm.

- Cấp nước sạch đảm bảo lưu lượng, chất lượng theo QCVN 01-1-BYT của Bộ Y tế và QCDP 01:2022/BĐ của tỉnh Bình Định cho nhân dân thị trấn Phù Mỹ, xã Mỹ Quang, các thôn của xã Mỹ Chánh Tây (Trung Thứ, Trung Thuận, Trung Hậu ..), các Cơ quan đoàn thể, trạm y tế, các trường học và các công trình công cộng khác trong vùng dự án; đảm bảo an sinh xã hội, góp phần nâng cao chất lượng sống cho người dân nông thôn, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, đảm bảo an ninh nguồn nước, phát triển kinh tế xã hội bền vững; góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược Quốc gia xây dựng nông thôn mới và nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình:

a) Các hạng mục công trình hiện hữu

- Trạm bơm từ các giếng khai thác nước ngầm và tuyến ống chuyển tải nước thô hiện hữu:

+ 04 giếng khai thác nước ngầm. Công suất khai thác các giếng: PW1 = 45 m³/h, PW3 = 38 m³/h, PW4 = PW5 = 32 m³/h.

+ Tuyến đường ống chuyển tải nước thô từ các giếng về cụm xử lý: Tổng chiều dài 622 m, đường kính D160mm.

- Cụm xử lý nước công suất 1.200 m³/ngày đêm:

+ Bể lắng tiếp xúc: Công suất làm việc 100 m³/h, 03 ngăn, kích thước mỗi ngăn (5,5x5,5x5,0)m³.

+ Bể lọc nhanh: Gồm 03 ngăn, kích thước mỗi ngăn (2,4 x 2,4 x 4,3)m³, vật liệu lọc là cát thạch anh dày 1,2 m có kích cỡ từ 0,9÷1,6mm, vận tốc lọc 55

m³/h, thời gian rửa lọc 12 phút/lần/ngày.

+ Bể chứa: Có dung tích là 318,27 m³, kết cấu bằng BTCT M250, bể có kích thước (10,5 x 10,5 x 3,5)m³, nền được gia cố.

+ Trạm bơm cấp II và rửa lọc: Diện tích xây dựng nhà trạm (9,0 x 4,5)m², bên trong bố trí một bơm rửa lọc có công suất 330 m³/h và có 2 máy bơm nước sạch lên đài nước, mỗi bơm có công suất 50 m³/h (trong đó, 01 bơm làm việc và 01 bơm dự phòng), 01 bơm hút nước rò rỉ có công suất 1 m³/h, hệ thống nâng hạ máy bơm và hệ thống đường ống công nghệ đường kính từ 200 - 250mm.

+ Đài nước: Dung tích 120 m³, cao 27 m.

+ Nhà điều hành: Nhà cấp 4, 01 tầng, kích thước xây dựng (16,5 x 6,9)m².

+ Nhà hóa chất: Nhà cấp 4, kích thước xây dựng (6,6 x 4,5)m².

+ Bể lắng bùn: Diện tích 75 m², sâu 2 m.

+ Nhà bảo vệ: Nhà cấp 4, 01 tầng, kích thước xây dựng (5,35 x 3,63)m².

b) Các hạng mục công trình đầu tư mới

- Công trình thu và trạm bơm nước thô:

+ Công trình thu nước thô: Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE D280mm, gồm hai đường ống chạy song song với tổng chiều dài 40,12m về trạm bơm nước thô.

+ Trạm bơm nước thô: Lắp đặt 03 máy bơm, công suất $Q = 65\text{m}^3/\text{h}$, $H = 50\text{m}$, $N = 15\text{kW}$, bơm điện 3 pha.

- Xây dựng tuyến ống nước thô chiều dài 10.550 m, kết cấu bằng ống HDPE D280mm từ trạm bơm nước thô dẫn về cụm xử lý. Trên tuyến đường ống, bố trí van chặn đầu tuyến, van xả khí, van xả cặn, trụ bảo tuyến đường ống đi qua.

- Nhà máy xử lý nước: Nâng công suất 1.200 m³/ngày đêm lên 3.200 m³/ngày đêm.

Các hạng mục chính gồm:

- Bể lắng Lamen bằng BTCT B22,5 (M300) đá 1x2, gồm 02 ngăn, mỗi ngăn có kích thước (2,4x11,1x5,5)m³. Lắp đặt ống phụ tùng dẫn nước vào và ra bể lắng, hệ thống van xả cặn, van điều khiển, mô tơ khuấy hóa chất.

- Bể lọc trọng lực bằng BTCT B22,5 (M300) đá 1x2, vật liệu lọc là cát thạch anh, gồm 02 ngăn, mỗi ngăn có kích thước (4,5x2,5x5,5)m³. Lắp đặt hệ thống điều chỉnh tốc độ lọc xi phông đồng tâm, hệ thống ống rửa lọc, hệ thống ống vào và ra bể lọc.

- Lắp đặt thay thế bơm nước sạch công suất $Q = 115\text{ m}^3/\text{h}$, $H = 45\text{ m}$ trong trạm bơm hiện có; lắp đặt bơm thổi khí $Q = 650\text{ m}^3/\text{h}$, $H = 5\text{ m}$; lắp đặt cụm pha, châm hóa chất trong nhà hóa chất hiện có và đường ống kỹ thuật kết nối với hệ thống hiện hữu.

- Bể chứa nước rửa lọc, lắng bùn có kết cấu BTCT, diện tích 144 m² nhằm thu hồi nước rửa lọc và nước rỉ từ sân phơi bùn.

- Bể thu nước rửa lọc, kết cấu BTCT, diện tích 66,9 m²; lắp đặt bơm tuần hoàn nước rửa lọc $Q = 10 \text{ m}^3/\text{h}$, $H = 14.5 \text{ m}$, đường ống kỹ thuật.

- Sân phơi bùn có diện tích 60 m², kết cấu BTCT; lắp đặt bơm bùn về sân phơi.

- Tuyến ống chuyển tải nước sạch chiều dài 520 m, kết cấu ống nhựa HDPE D225mm từ Nhà máy đến khu dân cư.

1.3.2. Các hoạt động của dự án: Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng; phát quang dọn dẹp mặt bằng; vận chuyển nguyên vật liệu; thi công các hạng mục công trình và hoàn thiện công trình.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động thi công xây dựng tại khu khai thác nước thô, thi công tuyến đường ống đưa nước từ trạm khai thác nước thô về Nhà máy, cụm xử lý nước mặt, tuyến đường ống cấp nước; phát sinh nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị thi công; chất thải từ quá trình hoạt động của Nhà máy hiện hữu.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu: Phát sinh bụi, khí thải tác động đến người dân sống dọc theo tuyến đường vận chuyển, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Tác động không liên quan đến chất thải ảnh hưởng đến người dân trên tuyến đường vận chuyển, tiếng ồn từ máy bơm nước, từ các thiết bị của Nhà máy ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

- + Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 0,72 m³/ngày, của công nhân hiện hữu khoảng 0,432 m³/ngày. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- + Nước thải xây dựng phát sinh với lưu lượng khoảng 2 m³/ngày. Thành phần chứa cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

- + Nước sản xuất của Nhà máy hiện hữu gồm: Nước rửa lọc 50-60 m³/lần (1-2 ngày/lần), nước súc rửa đường ống khoảng 200-250 m³/lần (1-2 lần/năm) và nước sau khi lắng từ bể lắng bùn khoảng 50 m³/lần (2 tuần/lần). Thành phần

chủ yếu là cặn lơ lửng.

- Giai đoạn hoạt động toàn dự án:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,504 m³/ngày. Thành phần chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh ...

+ Nước thải sản xuất của Nhà máy bao gồm: Nước rửa lọc 120-140 m³/lần (1-2 ngày/lần), nước súc rửa đường ống khoảng 210-265 m³/lần (1-2 lần/năm) và nước sau khi lắng từ bể lắng bùn khoảng 150 m³/lần (2 tuần/lần). Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang mặt bằng, đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân xây dựng và công nhân tại Nhà máy hiện hữu phát sinh khối lượng khoảng 22,04 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây,...

Giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh khối lượng khoảng 9,5 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh khối lượng khoảng 20 m³. Thành phần chủ yếu là thân cây, gốc cây,....

+ Đất thừa từ quá trình thi công đào đắp các hạng mục khoảng 892,1 m³.

+ Xà bần phát bỏ các đoạn đường bê tông xi măng để thi công đường ống nước thô và đường ống nước cấp phát sinh khoảng 375,5 m³.

+ Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình, phát sinh khối lượng khoảng 10-20 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, ni long, sắt, thép vụn,....

+ Bùn thải từ quá trình xử lý nước Nhà máy hiện hữu khoảng 37,5 kg/ngày.

- Giai đoạn hoạt động dự án:

+ Bùn thải từ quá trình xử lý nước vào các tháng mùa khô khoảng 40 kg/ngày.

+ Bùn thải từ quá trình xử lý nước vào các tháng mùa mưa khoảng 138,74 kg/ngày.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại từ quá trình thi công dự án phát sinh với khối lượng khoảng 7 kg trong suốt thời gian thi công; từ hoạt động của Nhà máy hiện hữu khoảng 7 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì đựng hóa chất,....

- Giai đoạn hoạt động: Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động của dự án phát sinh với lượng khoảng 20 kg/năm. Thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, bóng đèn huỳnh quang thải, pin ắc quy chì thải, bao bì đựng hóa chất,....

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng ảnh hưởng đến các khu dân cư hiện trạng lân cận và các khu dân cư dọc tuyến đường vận chuyển trong suốt quá trình thi công.

3.4. Các tác động khác

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tác động từ quá trình chiếm dụng đất, hoạt động thi công ảnh hưởng đến giao thông khu vực,...

- Sự cố, rủi ro: Sự cố về kỹ thuật, sự cố rò rỉ nước, sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động,....

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh hiện có tại Nhà máy hiện hữu, lắp đặt nhà vệ sinh di động tại lán trại vị trí thi công trạm bơm cấp 1.

+ Nước thải xây dựng: Được thu gom, lắng cặn và tái sử dụng cho quá trình thi công xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

+ Nước mưa chảy tràn: Tại khu vực Nhà máy hiện hữu, nước mưa trong khu vực được thu gom theo các tuyến mương B400 dẫn về hố ga phía Đông dự án, sau đó theo đường ống D600 chảy về suối Bình Trị.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh hiện có tại Nhà máy hiện hữu.

+ Nước thải sản xuất: Nước thải rửa lọc và nước thải sau lắng bùn sẽ được tuần hoàn về bể trộn để tiếp tục xử lý; nước thải từ sân phơi bùn sẽ được thu gom chảy về bể lắng bùn, được tuần hoàn về bể trộn để tiếp tục xử lý.

+ Nước mưa chảy tràn: Trong giai đoạn hoạt động sử dụng hệ thống mương B400 hiện có, dẫn về hố ga phía Đông dự án, sau đó theo đường ống D600 chảy về suối Bình Trị.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Máy móc thiết bị thi công đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

+ Ban hành nội quy và dán tại công trường để công nhân biết và thực hiện.

+ Các hạng mục xây dựng nhỏ và không tập trung, Chủ đầu tư sử dụng máy trộn bê tông dung tích nhỏ tại công trường. Phun nước tưới ẩm vào những ngày thời tiết khô hanh để hạn chế phát tán bụi và giảm thiểu bức xạ nhiệt tại công trường.

+ Thường xuyên quét dọn, vệ sinh các kho chứa chất thải, khu tập kết rác thải sinh hoạt, nhà vệ sinh tại Nhà máy và trạm bơm tăng áp để tránh mùi hôi thối phát sinh, gây ảnh hưởng đến công nhân xây dựng và công nhân đang làm việc tại Nhà máy hiện hữu.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Bảo quản hóa chất tại phòng hóa chất theo quy định. Thường xuyên kiểm tra an toàn và rò rỉ hóa chất.

+ Chăm sóc và trồng thêm cây xanh trong khuôn viên Nhà máy.

+ Thường xuyên vệ sinh nhà vệ sinh và khuôn viên Nhà máy.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy, đặt tại khu vực khai thác nước thô; sử dụng các thùng thu gom rác sinh hoạt hiện hữu tại Nhà máy; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động: Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy đặt trong khuôn viên Nhà máy; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom và xử lý theo quy định.

+ Đối với đất cát, đá thừa từ quá trình thi công sẽ được vận chuyển đổ thải tại 02 vị trí thuộc xã Mỹ Quang và xã Mỹ Tài.

+ Bùn thải từ quá trình xử lý của Nhà máy hiện hữu được hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Bùn thải từ quá trình xử lý nước sẽ được phơi khô ở sân phơi bùn, sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng

+ Chất thải nguy hại trong quá trình xây dựng được thu gom, phân loại riêng với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và tập trung vào kho chứa chất thải nguy hại, diện tích 5 m², sau đó hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

+ Các loại chất thải này được thu gom hàng ngày, lưu giữ vào thùng chứa riêng biệt, tách riêng với các loại chất thải khác, có nắp đậy kín nhằm tránh tác dụng của yếu tố môi trường ngoài và có ký hiệu nhận biết chất thải nguy hại.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Chất thải nguy hại được thu gom vào kho chứa chất thải nguy hại của Nhà máy, diện tích 5 m².

+ Toàn bộ chất thải nguy hại sẽ được phân loại, lưu chứa trong các thùng riêng và dán nhãn nhận biết theo quy định.

+ Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

+ Lưu trữ toàn bộ chứng từ liên quan đến quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Đồng thời, theo định kỳ, báo cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường để được theo dõi, giám sát và hướng dẫn theo đúng quy định.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc thiết bị hư hỏng.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dẫn xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công

a) Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

b) Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy.

c) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động:

- Xây dựng nội quy làm việc tại công trường, an toàn điện, an toàn giao thông, an toàn cháy nổ và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Xây dựng nội quy về an toàn điện, an toàn cháy nổ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại Nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đường ống phân phối nước; bảo dưỡng máy móc, thiết bị bơm nước tại Nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra, xả cặn trong đường ống phân phối nước đảm bảo chất lượng nước sạch đến nơi tiêu thụ.

- Thực hiện đúng quy trình vận hành, quản lý bảo dưỡng công trình theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát:

- + 01 mẫu tại trung tâm Nhà máy cấp nước sạch Phù Mỹ, tọa độ (X: 1.567.535; Y: 587.057).

+ 01 mẫu tại vị trí xây dựng trạm bơm cấp 1, tọa độ (X: 1.560.828; Y:591.394).

- Chỉ tiêu giám sát: Tiếng ồn, bụi, NO₂, SO₂, CO.

- Tần suất quan trắc: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải rắn

- Thực hiện việc giám sát chất thải rắn sinh hoạt, thông thường và chất thải nguy hại thường xuyên khi có phát sinh lượng chất thải.

- Giám sát về thành phần, khối lượng chất thải và biện pháp thu gom, xử lý.

- Thực hiện giám sát trên toàn khu vực dự án.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh từ dự án, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.